



DANH SÁCH

Thi lớp Trung cấp LLCT - HC (Khóa 136) Hệ tập trung, năm học: 2021 - 2022

(Mở tại Trường Chính trị tỉnh Gia Lai)

Môn thi: *Phân V.3*

Ngày thi: *02/6/2022*

Thời gian: *100 phút*

Stt	Họ và tên		Ngày sinh		Nơi sinh	Mã đề	Ký nộp	Điểm	Ghi chú
			Nam	Nữ					
01	A	Ân	04/05/1994		Kon Tum	628	<i>[Signature]</i>	8,25	
02	Rơ Mah	Công	04/04/1995		Gia Lai	914	<i>[Signature]</i>	9,75	
03	Đinh Thị	Đam		10/07/1980	Gia Lai	914	<i>[Signature]</i>	9,25	
04	Vũ Công	Đạt	23/12/1986		Gia Lai	570	<i>[Signature]</i>	9,75	
05	Đinh Thị	Đu		02/09/1989	Gia Lai	061	<i>[Signature]</i>	8,50	
06	Đào Tiến	Dũng	24/01/1988		Gia Lai	896	<i>[Signature]</i>	10	
07	Bùi Thị Dung	Hạnh		08/09/1978	Ninh Bình	896	<i>[Signature]</i>	10	
08	Phan Thị Kiều	Hạnh		02/10/1986	Gia Lai	570	<i>[Signature]</i>	10	
09	Nguyễn Thường	Hiệp	19/08/1983		Gia Lai	125	<i>[Signature]</i>	9,75	
10	Trần Cao	Hiếu	08/06/1985		Gia Lai	743	<i>[Signature]</i>	9,50	
11	Nguyễn Thị Kim	Hòa		08/05/1984	Gia Lai	485	<i>[Signature]</i>	9,75	
12	Phạm Thị	Hòa		17/07/1973	Nghệ An	132	<i>[Signature]</i>	10	
13	Bùi Thị	Hồng		08/06/1982	Thanh Hóa	357	<i>[Signature]</i>	9,75	
14	Nguyễn Thị	Kết		09/09/1970	Ninh Bình	209	<i>[Signature]</i>	9,50	

	Họ và tên	Ngày sinh		Nơi sinh	Mã đề	Ký nộp	Điểm	Ghi chú
		Nam	Nữ					
15	Nguyễn Thế Tuấn Kiệt	21/10/1989		Gia Lai	132	Cul	9,75	
16	Võ Thị Linh Kiều		10/05/1985	Gia Lai	132		10	
17	Lý Việt Nam	28/09/1984		Gia Lai	628		9,50	
18	Phạm Thị Thanh Nga		09/03/1980	Hải Phòng	743		9,75	
19	Đỗ Thị Hồng Ngọc		10/12/1988	Gia Lai	914		9,50	
20	Lê Thị Phương		17/04/1984	Thanh Hóa	570		9,75	
21	Phan Thị Thu Sang		02/10/1976	Quảng Ngãi	743		8,75	
22	Nguyễn Thị Tâm		05/02/1985	Hà Nam	061		9,50	
23	Siu Tân	02/01/1984		Gia Lai	061		9,75	
24	Nguyễn Văn Thắng	07/06/1982		Gia Lai	896		9,75	
25	Hồ Thế Thanh	08/01/1984		Gia Lai	485		9,75	
26	Chu Sỹ Thành	10/02/1984		Thái Bình	485		9,75	
27	Lê Thị Bách Thảo		13/04/1986	TT Huế	628		9,75	
28	Phan Xuân Thọ	30/04/1966		Hà Tĩnh	357		9,50	
29	Nguyễn Văn Thông	10/09/1989		Gia Lai	209		9,75	
30	Trần Thị Thương		02/03/1990	Gia Lai	357		10	
31	Trần Thị Hoài Thương		29/06/1992	Gia Lai	209		9,75	
32	Nguyễn Thị Thủy		10/12/1984	Bình Định	132		9,75	

STT	Họ và tên	Ngày sinh		Nơi sinh	Mã đề	Ký nộp	Điểm	Ghi chú
		Nam	Nữ					
33	Nguyễn Văn Tĩnh	19/06/1975		Hải Dương	628		9,50	
34	Nguyễn Thị Mai Trang		01/01/1981	Kon Tum	743		10	
35	Nguyễn Thị Mỹ Trinh		24/02/1989	Gia Lai	914		9,50	
36	Đặng Thị Thùy Vân		24/04/1982	Gia Lai	570		9,50	
37	Nguyễn Thị Vinh		12/03/1987	Gia Lai	296		10	
38	Lê Thị Hải Yến		18/05/1991	Gia Lai	061		9,50	

Tổng số: 38 học viên

Đủ điều kiện dự thi: 38...Học viên

Số học viên có mặt dự thi: 38...Học viên

Số bài nộp: 38...Bài

ĐẠI DIỆN HỌC VIÊN

Nguyễn Thị Tâm

CÁN BỘ COI THI 1

Bùi Thị Thanh Hiền

CÁN BỘ COI THI 2

Bùi Thị Thanh Hiền

CÁN BỘ ĐỌC ĐIỂM

Trần Thị Minh Tuyết

CÁN BỘ VÀO ĐIỂM

Lê Thảo Ngọc

PHÒNG QLĐT & NCKH

TS. Nguyễn Anh Trang